

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH Tuần 23 (03/06-07/06/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

- Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên 4%; Thâm hụt thương mại tăng lên 74,6 tỷ USD;
- Khu vực EURO: GDP tăng trưởng 0,3% trong quý 1/2024;
- Trung Quốc: Chỉ số PMI Sản xuất tăng tháng thứ 7 liên tiếp lên 51,7 điểm; Hoạt động ngoại thương tiếp tục tăng trưởng;
- ECB: Hạ lãi suất cơ bản xuống 25 điểm cơ bản trong tháng 6/2024, đặt kỳ vọng mức lãi suất ổn định trong tháng 9/2024;
- BOJ: Cảnh báo rủi ro lạm phát tăng cao và cho biết họ sẵn sàng điều chỉnh chính sách tiền tệ.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

- Phân đầu tăng trưởng đạt cận trên, lạm phát ở cận dưới so với mục tiêu;
- Nghiên cứu các gói chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới;
- Lãi suất VND liên ngân hàng tăng ở hầu hết các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm qua phiên thứ hai trước khi giữ nguyên tới hết tuần;
- Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 129.151 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu;
- Thanh khoản các sàn đạt bình quân 26.019 tỷ đồng/phiên, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 37.244 tỷ VND cổ phiếu trên TTCK tuần qua.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	3.96	0.24	7.94	-2.24
1 Tuần	4.29	-2.75	11.68	-10.95
2 Tuần	4.36	-3.25	12.44	-12.2
1 Tháng	4.53	1.14	11.52	-8.4
3 Tháng	5.23	-0.9	11.58	-10.81
6 Tháng	5.84	4.38	10	-6.54
9 Tháng	5.34	-18.6	31.59	-44.94

Ghi chú: Ngày áp dụng 06/06/2024

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
03/06/2024	7		1/1	473,1	4,5
	28		7/7	8.450	4,25
04/06/2024	28		5/5	6.150	4,25
05/06/2024	28		6/6	3.160	4,25
06/06/2024	28		6/6	5.800	4,25
07/06/2024	7		1/1	748,21	4,5
	28		4/4	4.900	4,25

Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 23 (03-07/06/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,27		0,54			
Tỷ lệ trúng thầu (%)		57%		24%			
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)			
1	3 Năm						
2	5 Năm	48.750		2.000			
3	7 Năm	4.500		-			
4	10 Năm	80.750		3.000			
5	15 Năm	70.250		2.000			
6	20 Năm	8.500		1.000			
7	30 Năm	12.250		1.000			
Tổng		225.000		9.000			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1	3 Năm						
2	5 Năm	57.066	1,3	100			
3	7 Năm	1.750	2	-			
4	10 Năm	131.043	2,08	3.391			
5	15 Năm	76.324	2,28	1.000			
6	20 Năm	7.596	2,6	100			
7	30 Năm	13.887	2,8	310			
Tổng		287.666		4.901			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần trước	So với đầu năm 2024
1	3 Năm						
2	5 Năm	33.750	1,37	-			
3	7 Năm	400	2,02	-			
4	10 Năm	50.389	2,15	2.090			
5	15 Năm	36.506	2,35	-			
6	20 Năm	3.970	2,65	-			
7	30 Năm	4.136	2,85	30			
Tổng		129.151		2.120			

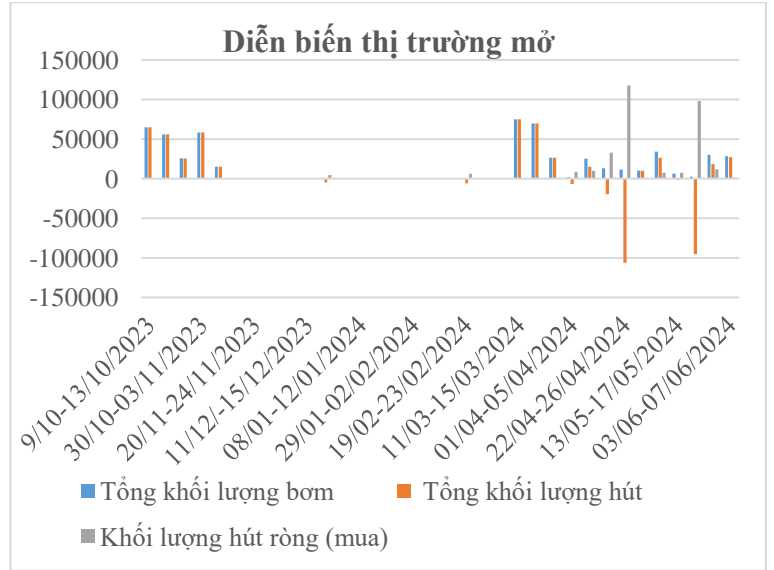
Nguồn: HNX, LS (min)

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

2.1. Thị trường tiền tệ

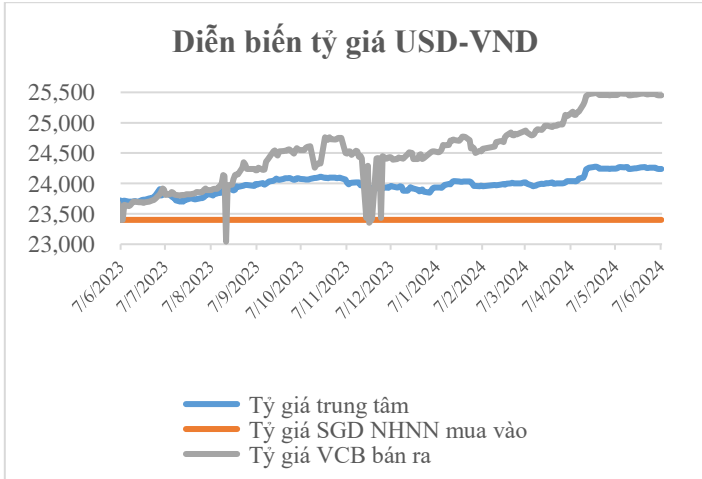


Nguồn: NHNN

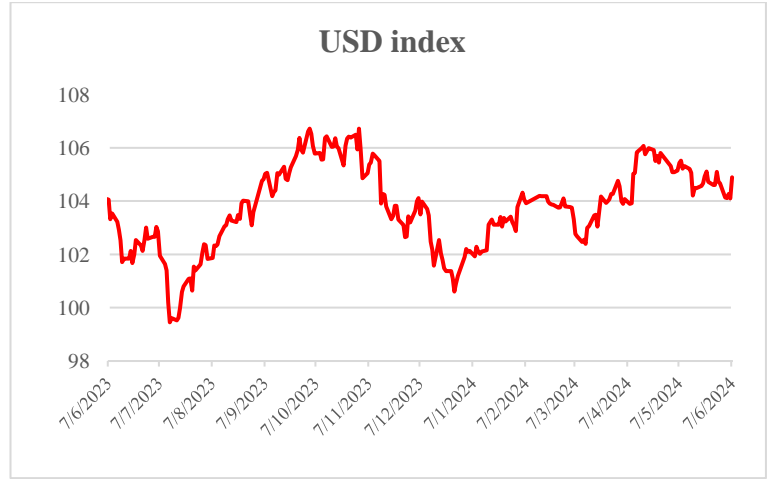


Nguồn: NHNN

2.2. Thị trường ngoại hối

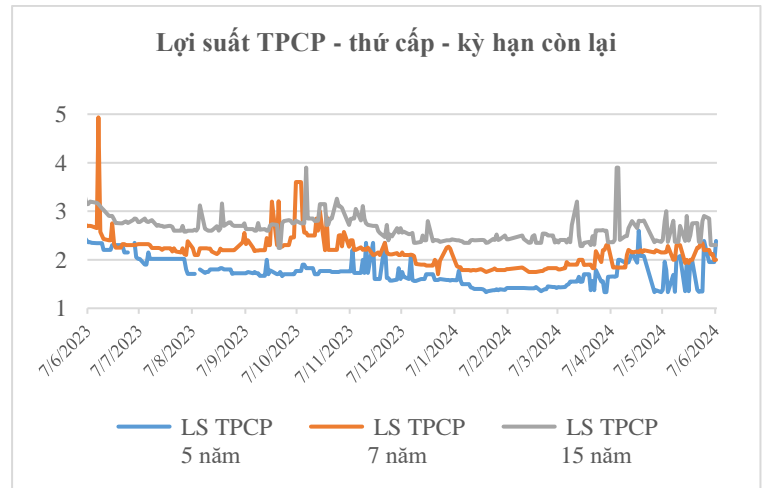


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 23 (03/06-07/06/2024)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	12/06/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	18/07/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00 %	19/03/2024	14/06/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55 %	21/08/2023	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/06/2024
BoE	Anh	5.25%	5.00%	03/08/2023	20/06/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	11/07/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	20/06/2024
BNM	Malaysia	3.00%	2.75%	03/05/2023	11/07/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	12/06/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	NA

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo W	+/_% theo M	+/_% YoY
EURUSD	1.08007	-0.42%	0.51%	0.18%
GBPUSD	1.27149	-0.21%	1.78%	1.29%
AUDUSD	0.65788	-1.12%	0.02%	-2.03%
USDJPY	156.744	-0.34%	0.89%	12.84%
USDCNY	7.26219	0.01%	0.48%	2.02%
USDCAD	1.37655	1.01%	0.27%	3.10%
USDRUB	89.3475	-0.84%	-2.83%	8.96%
USDKRW	1380.07	-0.21%	1.10%	6.53%
DXY	104.941	0.30%	-0.55%	1.55%
USDTHB	36.8300	0.00%	-0.31%	6.38%
USDSGD	1.35225	0.09%	-0.24%	0.73%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% W	+/_% M	+/_% YoY
United States	4.4410	-0.06%	-0.06%	0.73%
United Kingdom	4.2638	-0.06%	0.12%	0.04%
Japan	0.9726	-0.10%	0.09%	0.54%
Australia	4.2390	-0.16%	-0.14%	0.25%
Germany	2.6160	-0.03%	0.15%	0.19%
China	2.3185	0.00%	0.01%	-0.39%
Singapore	3.2220	-0.14%	-0.06%	0.23%
South Korea	3.3870	-0.19%	-0.14%	-0.25%
Taiwan	1.5750	-0.02%	-0.08%	0.39%
Thailand	2.8120	-0.02%	0.00%	0.35%
Vietnam	2.9080	-0.04%	0.10%	-0.30%
Hong Kong	3.6580	-0.24%	-0.12%	0.02%
Indonesia	6.9080	-0.02%	-0.06%	0.54%
Malaysia	3.8700	-0.04%	-0.04%	0.05%
Philippines	6.6580	-0.10%	-0.22%	0.61%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 W	+/_% 1 M	+/_% YTD	+/_% 1Y	+/_% 3 Y
Dow Jones	-0.22%	+0.29%	-1.81%	+2.94%	+14.5%
S&P 500	-0.11%	+1.32%	+2.38%	+12.1%	+24.3%
Nasdaq	-0.25%	+2.36%	+4.83%	+14.1%	+29.1%
DAX	-0.52%	+0.31%	-1.16%	+10.7%	+16.3%
FTSE 100	-0.48%	-0.36%	-2.23%	+6.62%	+9.03%
CAC 40	-0.48%	+0.11%	-2.64%	+6.08%	+10.9%
Euro Stoxx 50	-0.34%	+1.37%	-0.66%	+11.7%	+17.7%
Nikkei 225	-0.22%	+0.45%	+1.13%	+15.5%	+19.8%
Shanghai	+0.08%	-1.15%	-3.27%	+2.57%	-5.57%
Hang Seng	-0.59%	+1.59%	-3.15%	+7.74%	-5.28%
SET	+0.33%	-0.96%	-2.85%	-5.87%	-14.30%
KOSPI	+1.23%	+3.27%	-0.18%	+2.54%	+3.09%
IDX Com	-0.79%	-0.73%	-2.39%	-4.86%	+3.37%
PSEi	+0.14%	+1.33%	+0.10%	+1.07%	+0.18%

3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
Crude Oil USD/Bbl	75.380	-2.09%	-4.57%	5.71%
Natural gas USD/MMBtu	2.9364	13.51%	34.27%	20.64%
Gasoline USD/Gal	2.3805	-1.62%	-6.30%	-5.35%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2293.00	-1.46%	-0.68%	16.53%
Silver USD/t.oz	29.159	-4.12%	6.75%	20.29%
Lithium CNY/T	101500	-3.79%	-8.14%	-66.78%
Platinum SD/t.oz	969.90	-7.12%	-1.47%	-3.99%

3. Khoáng sản	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
Copper USD/Lbs	4.4835	-2.58%	-1.30%	18.14%
Steel CNY/T	3448.00	-2.02%	-1.49%	-6.23%
Iron Ore USD/T	108.48	-7.69%	-6.96%	-2.65%
Aluminum USD/T	2578.00	-2.81%	1.14%	14.35%
Tin USD/T	31452	-4.81%	-3.47%	21.83%
Zinc USD/T	2767.00	-6.82%	-4.77%	14.88%
Nikel USD/T	18031	-8.52%	-4.52%	-14.18%
Coal USD/T	133.00	-7.57%	-8.97%	-2.39%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

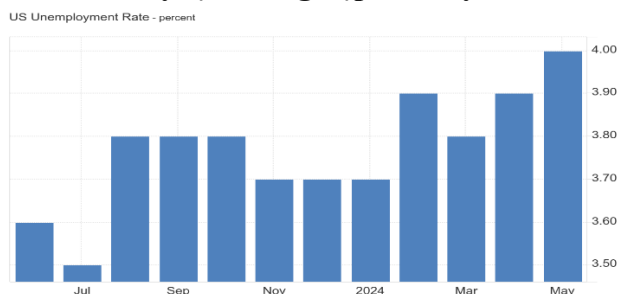
B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - thương mại – đầu tư

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên 4% trong tháng 5/2024 từ mức tăng 3,9% kể từ tháng trước, đây cũng là mức cao nhất kể từ tháng 01/2022. Cụ thể, số người thất nghiệp đã tăng 157,000 lên 6,649 triệu, trong khi mức việc làm giảm 408,000 xuống 161,083 triệu người. Mỹ tạo thêm 272,000 việc làm trong tháng 5, vượt xa dự báo

Tỷ lệ thất nghiệp Hoa kỳ



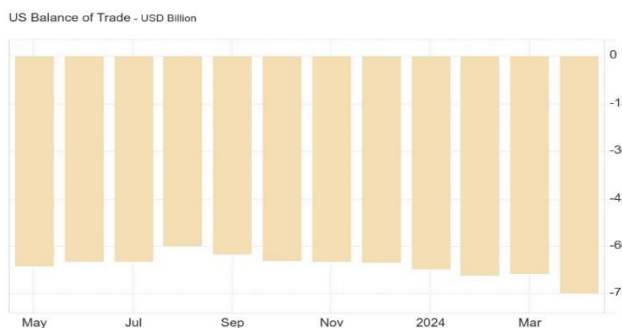
Source: tradingeconomics.com | U.S. Bureau of Labor Statistics

Thâm hụt thương mại tăng lên 74,6 tỷ USD vào tháng 4/2024 so với 68,6 tỷ USD điều chỉnh giảm trong tháng 3 và dưới mức dự báo là 76,1 tỷ USD, đây cũng là mức lớn nhất kể từ tháng 10/2022.

Xuất khẩu: +8,7% đạt 338,2 tỷ USD

Nhập khẩu: +0,8% đạt 263,7 tỷ USD

Thâm hụt thương mại



Source: tradingeconomics.com | Bureau of Economic Analysis (BEA)

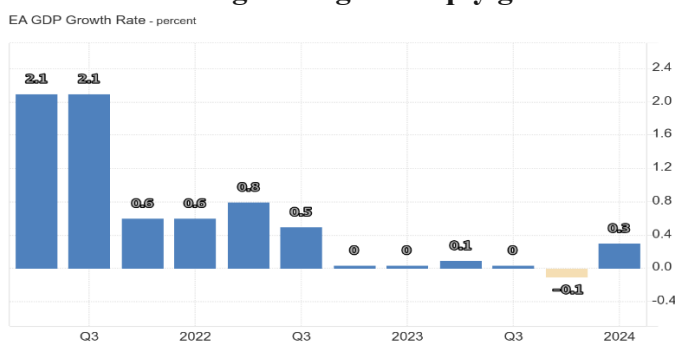
Chỉ số PMI tổng hợp đã tăng lên 54,5 điểm vào tháng 5/2024, tăng mạnh từ mức 51,3 vào tháng 4 và cao hơn ước tính sơ bộ là 54,4, đây cũng là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 4/2022

Nguồn: BLS/S&P/Tradingeconomics

Khu vực EURO: GDP tăng trưởng 0,3% trong Q1/2024

GDP nền kinh tế Eurozone đã tăng trưởng 0,3% trong ba tháng đầu 2024, phục hồi sau mức giảm 0,1% trong hai quý trước đó, đánh dấu mức tăng trưởng GDP mạnh nhất kể từ quý 3 năm 2022.

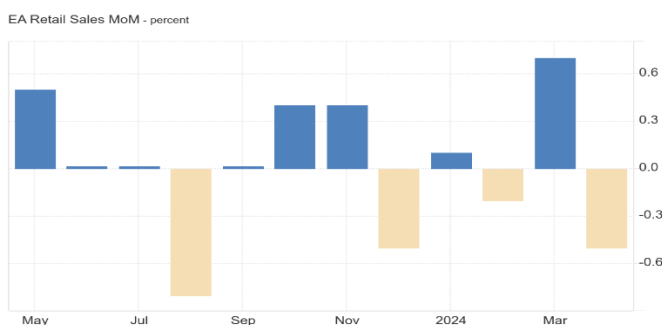
GDP tăng trưởng sau 2 quý giảm



Source: tradingeconomics.com | EUROSTAT

Doanh số bán lẻ giảm 0,5% so với tháng 4/2024, sau mức điều chỉnh tăng 0,7% trong tháng 3 và thấp hơn mức dự báo giảm 0,3%.

Doanh số bán lẻ



Source: tradingeconomics.com | EUROSTAT

Giá năng lượng đẩy PPI xuống thấp hơn PPI giảm 1% so với tháng 4/2024, sau khi điều chỉnh mức giảm 0,5% trong tháng 3. Trong đó, giá năng lượng giảm tới 3,6%

Nguồn: Eurostat/Tradingeconomics

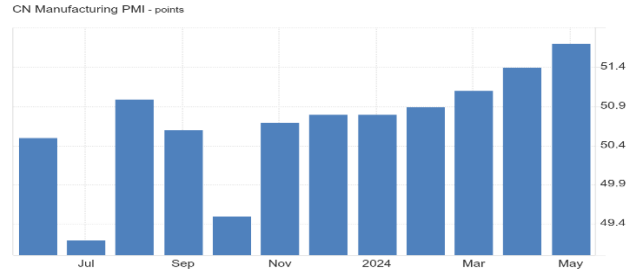
Trung Quốc:

Chỉ số PMI Sản xuất đã tăng lên 51,7 điểm vào tháng 5/2024 từ mức 51,4 điểm ở tháng trước và vượt qua dự báo là 51,5 điểm. Đây cũng là tháng thứ 7 liên tiếp tăng trưởng và là tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6/2022.

Hoạt động ngoại thương tiếp tục tăng trưởng

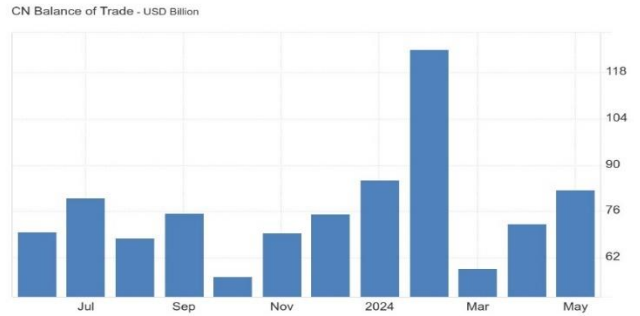
Xuất khẩu: +7,6% đạt 302,35 tỷ USD
Nhập khẩu: +1,8% đạt tới gần 219,73 tỷ USD.
Thặng dư thương mại của Trung Quốc tăng lên 82,62 tỷ USD vào tháng 5/2024 từ mức 65,55 tỷ USD cùng kỳ năm trước, vượt kỳ vọng của thị trường là 73 tỷ USD – đánh dấu mức thặng dư thương mại lớn nhất kể từ tháng 2/2024

Chỉ số PMI



Source: tradingeconomics.com | S&P Global

Ngoại thương tiếp tục tăng trưởng



Source: tradingeconomics.com | General Administration of Customs

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

Giá hàng hóa thế giới tuần qua

Giá vàng thế giới có dấu hiệu hạ nhiệt

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng vàng giao ngay giảm 2,38% xuống 2293,0 USD/oz – mức giá thấp nhất trong 1 tháng.

Giá dầu thị trường quốc tế

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu Brent giảm 1,23% xuống 81,5 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 0,78% xuống còn 77,5 USD/thùng.

Nguồn: OPEC/Kitco

II. Thị trường tài chính

NHTW các nước

ECB: NHTW Châu Âu ECB đã quyết định giảm 25 điểm cơ bản đối với bộ 3 LSCS, theo đó:

- Lãi suất tái cấp vốn được hạ xuống 4,25%.
- Lãi suất tiền gửi xuống 3,75%.
- Lãi suất cho vay bù đắp xuống còn 4,5%.

Việc hạ lãi suất như trên có hiệu lực từ ngày 12/06/2024

Chủ tịch Lagarde nhấn mạnh trong cuộc họp báo sau quyết định rằng” ECB không cam kết với một quỹ đạo lãi suất cụ thể và các hành động trong tương lai sẽ dựa trên dữ liệu tương lai.”

Nguồn: Bloomberg/Tradingeconomics

BOJ: Cảnh báo rủi ro lạm phát tăng cao và cho biết họ sẵn sàng điều chỉnh chính sách tiền tệ

Đại diện Bộ Tài chính đã chỉ ra sự thiếu đồng lực trong tiêu dùng và kêu gọi BOJ hợp tác chặt chẽ với chính phủ để đạt được lạm phát 2% bền vững.

Trong khi đó, BOJ lưu ý rằng việc nhận ra triển vọng hoạt động kinh tế và giá cả tăng có thể dẫn đến việc tăng lãi suất. Các yếu tố chính mà cơ quan này đang theo dõi để điều chỉnh chính sách hơn nữa bao gồm hành vi tích cực của doanh nghiệp trong mùa hè này và xu hướng tiêu dùng cải thiện.

Nguồn: BOJ/Reuters

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. Kinh tế vĩ mô

Phấn đấu tăng trưởng đạt cận trên, lạm phát ở cận dưới so với mục tiêu:

Thủ tướng nêu rõ:

- Mục tiêu phấn đấu trong năm 2024 là tăng trưởng GDP đạt cận trên, lạm phát ở cận dưới so với mục tiêu đã đề ra (mục tiêu đã đề ra là tăng trưởng từ 6-6,5% và lạm phát từ 4-4,5%), ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Chính sách tài khoá phải phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau, kiểm soát bội chi ngân sách, nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội đã đề ra.

Nghiên cứu các gói chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới:

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư theo kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 223/TB-VPCP ngày 15/5/2024 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3601/VPCP-KTTH ngày 25/5/2024, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Tài chính, Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát kỹ lưỡng các quy định pháp luật về huy động, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài để làm rõ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây ách tắc kéo dài các thủ tục trong thực hiện huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn này.

- Về phương châm, Thủ tướng quán triệt tinh thần chủ động tấn công, phòng ngự từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát, từ cơ sở; "chỉ bàn làm, không bàn lùi"; phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, có biện pháp khả thi, phát huy tinh thần chủ động, tích cực, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; phối hợp đồng bộ, tháo gỡ mọi khó khăn,...

Nguồn: Chinhphu.vn

- Khẩn trương tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù cho một số địa phương, việc thực hiện Nghị quyết 106/2023/QH15 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; trên cơ sở đó, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho phép mở rộng phạm vi, đối tượng áp dụng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, đánh giá bộ chỉ tiêu thống kê quốc gia, thống nhất thông tin, dữ liệu cần thiết tạo lập trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để phục vụ công tác thống kê từ dữ liệu của các bộ, cơ quan nhằm giảm thiểu công tác điều tra thống kê hiện nay.

- Tổ chức nghiên cứu, soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn Nghị định thay thế Nghị định 94/2020/NĐ-CP ngày 20/8/2020 quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trình Chính phủ trong quý III năm 2024.

Nguồn: Chinhphu.vn

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Tuần 23 (03/06-07/06/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng tăng ở hầu hết các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

- NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 28.460 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu ở mức 4,25%. Bên cạnh đó, có 33.890 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 3-7/6, lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn qua tất cả các phiên. Chốt ngày 6/6, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 3,96% (+1,11 điểm phần trăm); 1 tuần 3,83% (+0,46 điểm phần trăm); 2 tuần 4,36% (-0,05 điểm phần trăm); 1 tháng 4,53% (+0,35 điểm phần trăm).

- Trên thị trường mở tuần từ 3-7/6, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 1.221,31 tỷ đồng trúng thầu và 70.082,72 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

2.2. Thị trường ngoại hối

Tuần 23 (03/06-07/06/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD giảm.

- Chỉ số USD Index tăng - giảm đan xen trước khi tăng mạnh ở phiên cuối tuần ở mức 104 điểm

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 3-7/6, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm qua phiên thứ hai trước khi giữ nguyên tới hết tuần. Chốt ngày 7/06, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.241 VND/USD, giảm 20 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- Sở giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua - bán USD ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

- Tỷ giá LNH trong tuần từ 03/06 - 07/06 tiếp tục giảm nhẹ. Kết thúc phiên 07/06, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.400 VND/USD, giảm 41 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp TPCP& TP CBLCP:

Tuần 23 (03/06-07/06/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **2.120/9.000** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ là gần bằng 24%.

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được **129.151** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

Thị trường thứ cấp TPCP&TP CBLCP:

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 10.609 tỷ đồng/phiên, tăng 14.05% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

Kỳ hạn	Động thái	Giá trị	Đơn vị
9 tháng	tăng	1.00	điểm%
1 năm	tăng	1.20	điểm%
2 năm	giảm	1.20	điểm%
3 năm	tăng	1.90	điểm%
5 năm	tăng	0.0002	điểm%
7 năm	giảm	0.20	điểm%
10 năm	tăng	0.15	điểm%
15 năm	giảm	0.60	điểm%

Tuần qua NĐT NN bán ròng 170.94 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
Tuần 23 (03/06-07/06/2024)	170.94
Tháng 5-2024	1,329
Q1 - 2024	-911.04
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, tổng giá trị phát hành thành công tạm tính đạt 4.170 tỷ VND (nhóm ngân hàng chiếm 50%. Lũy kế từ đầu năm đến 07/06/2024 là 62.998 tỷ VND (có 71 đợt thông báo phát hành).

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số giảm, thanh khoản các sàn đạt bình quân 26.019 tỷ đồng/phiên.

VN-Index ở phiên cuối tuần là 1.287,58 điểm (25,86 điểm; 2,05%) và *HNX-Index* đóng cửa ở 244,99 điểm (1,90 điểm; 0,78%) so với phiên cuối tuần trước.

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 15.850 tỷ VND (Khối lượng 41.697).

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 407.539 tỷ VND (KL đạt 1.104.340).

Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 07/06/2024 là 68,8%, tăng 8,97 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 1.830 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 37.244 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 07/06/2024: 7,167 triệu tỷ VND;

2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 10,419,5 triệu tỷ VND.

Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp

PHỤ LỤC
VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
1. Chính phủ, bộ ngành				
CP	Nghị quyết 82/NQ-CP của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2024	05/6/2024	05/6/2024	https://luatvietnam.vn/van-ban-moi.html

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
2. Chính phủ, bộ ngành				
BTC	Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 200/20214/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp	03/6//2024		https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/cd/du-thao-van-ban
QH	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023 Luật Kinh doanh bất động sản 2023, Luật Các tổ chức tín dụng 2024	05/6/2024		https://luatvietnam.vn/du-thao.html
TTCP	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia	07/6/2024		https://chinhphu.vn/du-thaovbqpp1?gidzl=j1YD4OeJ2Lsn18uI

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA